

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh tiểu học Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 Quy định Khung năng lực số (NLS) cho người học của Bộ GDĐT; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 263/KH-THAH ngày 23/9/2025 của Trường Tiểu học An Hồng về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026. Trường Tiểu học An Hồng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số (NLS) cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh tiểu học.

- Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tế, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. NLS của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo công bằng để mọi học sinh, nhất là các em có điều kiện khó khăn đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Khung năng lực số cho người học

1.1. Khung năng lực số cho người học: bao gồm 6 miền năng lực với 24 năng lực thành phần, mỗi năng lực được chia thành 4 trình độ (cơ bản; trung cấp, nâng cao; chuyên sâu) theo 8 bậc (bậc 1; bậc 2, ..., bậc 8).

1.2. Các miền năng lực

(I) *Khai thác dữ liệu và thông tin:* Tập trung vào khả năng tìm kiếm, lọc, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin, cũng như nội dung số; bao gồm các kỹ năng xác định nguồn thông tin đáng tin cậy, tổ chức dữ liệu một cách hiệu quả và sử dụng chúng để hỗ trợ ra quyết định hoặc giải quyết vấn đề trong môi trường số.

(II) *Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số:* Nhân mạnh khả năng sử dụng công nghệ số để tương tác, chia sẻ thông tin, làm việc nhóm và tham gia các cộng đồng trực tuyến; bao gồm các kỹ năng như giao tiếp hiệu quả qua các kênh số, tôn trọng đa dạng văn hóa, quản lý danh tính số và thúc đẩy hợp tác trong môi trường kỹ thuật số.

(III) *Sáng tạo nội dung số:* Tập trung vào khả năng tạo, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung số; bao gồm các kỹ năng như phát triển nội dung mới, áp dụng bản quyền và giấy phép, lập trình cơ bản và tích hợp kiến thức từ nhiều nguồn để tạo ra sản phẩm số phù hợp và sáng tạo.

(IV) *An toàn:* Tập trung vào việc bảo vệ dữ liệu, thiết bị, sức khỏe và môi trường số; bao gồm các kỹ năng như bảo mật thông tin cá nhân, quản lý rủi ro mạng, sử dụng công nghệ số an toàn, bảo đảm sức khỏe tâm lý và thể chất khi tương tác trong môi trường số và thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ môi trường kỹ thuật số.

(V) *Giải quyết vấn đề:* Tập trung vào khả năng tư duy phản biện và sáng tạo để xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề trong môi trường số; bao gồm các kỹ năng như khắc phục sự cố kỹ thuật, học hỏi công nghệ mới, điều chỉnh nhu cầu số để đạt mục tiêu và sử dụng công nghệ để đổi mới hoặc giải quyết các thách thức thực tiễn.

(VI) *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo:* Tập trung vào việc hiểu, sử dụng và đánh giá các công cụ, hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức và trách nhiệm; gồm các kỹ năng như nhận biết cách AI hoạt động, áp dụng AI vào các nhiệm vụ thực tiễn, đánh giá tác động đạo đức và xã hội của AI và bảo đảm việc sử dụng AI một cách minh bạch, công bằng và có trách nhiệm.

** Năng lực thành phần của Khung năng lực số cho người học¹*

2. Nội dung triển khai Khung NLS

Rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tế.

¹ Phụ lục kèm Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường : Xác định mục tiêu phát triển NLS theo khối lớp và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.
- Kế hoạch môn học : Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục hoặc cụ thể qua từng bài học. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...
- Kế hoạch bài dạy : Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.
- Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên website của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và nhà trường.
- Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị liên kết, các tổ chức có liên quan trong địa bàn.

3. Hình thức tổ chức thực hiện

3.1. Dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018:

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Giáo viên dạy Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

3.2 Tích hợp phát triển năng lực số trong dạy học các môn học/hoạt động giáo dục:

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức : tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

3.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS:

Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, nhà trường lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh tiểu học;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến;
- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số;
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết;
- Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện sau mỗi năm học.

2. Các tổ chuyên môn

Nghiên cứu các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh được vận dụng kỹ năng số vào thực tế, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện.

3. Giáo viên

Nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học. Xây dựng kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS. Chủ động nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giáo dục kỹ năng số góp phần hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. *(Gợi ý triển khai dạy NLS trong Tin học 3,4,5, Đạo đức 4 và Công nghệ 5)*

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh năm học 2025- 2026 của trường Tiểu học An Hồng. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu kế hoạch và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Các tổ, bộ phận (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đuộm

**TRÍCH PHỤ LỤC KHUNG NĂNG LỰC SỐ DÀNH CHO TIỂU HỌC
TẠI CÔNG VĂN 3456/BGDDĐT-GDPT NGÀY 27/6/2025
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1) CÁC TỪ KHÓA CHÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC MỨC ĐỘ THÀNH THẠO

Mức độ thành thạo của các khối lớp	Tình huống/nhiệm vụ dạy học	Mức độ tự chủ
Lớp 1, 2, 3 (Cơ bản 1)	Nhiệm vụ đơn giản	Với sự hướng dẫn
Lớp 4,5 (Cơ bản 2)	Nhiệm vụ đơn giản	Tự chủ và có hướng dẫn khi cần thiết

2) MÔ TẢ CÁC NĂNG LỰC THÀNH PHẦN THEO CÁC BẬC CỦA KHUNG NLS CHO HỌC SINH

1. Khai thác dữ liệu và thông tin

1.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. - Xác định được các chiến lược tìm kiếm đơn giản.	- Xác định được nhu cầu thông tin. - Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Xác định được các chiến lược tìm kiếm đơn giản.

1.2. Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.

1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. - Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	- Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. - Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.

2. Giao tiếp và Hợp tác

2.1. Tương tác thông qua công nghệ số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. - Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.	- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. - Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.

2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Nhận biết được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.	- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Xác định được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.

2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.	- Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân.	- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân.
---	---

2.4. Hợp tác thông qua công nghệ số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.	Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.

2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và biết cách sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp trong môi trường số. - Phân biệt các khía cạnh đơn giản của sự đa dạng về văn hóa và thể hệ cần được tính đến trong môi trường số.	- Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp trong môi trường số. - Phân biệt các khía cạnh đơn giản của sự đa dạng về văn hóa và thể hệ cần được tính đến trong môi trường số.

2.6. Quản lý danh tính số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được danh tính số. - Mô tả được những cách đơn giản để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Nhận biết được dữ liệu đơn giản do mình tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.	- Xác định được danh tính số. - Mô tả được những cách đơn giản để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Nhận biết được dữ liệu đơn giản do mình tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.

3. Sáng tạo nội dung số

3.1. Phát triển nội dung số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, - Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	- Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, - Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.

3.2. Tích hợp và tạo lập lại nội dung số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	- Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.

3.3. Thực thi bản quyền và giấy phép

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.

3.4. Lập trình

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.

4. An Toàn

4.1. Bảo vệ thiết bị

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.	- Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản.
- Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số.	- Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số.
- Chọn lựa được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản.	- Tuân theo được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản.
- Nhận biết được những cách thức đơn giản để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.	- Nhận biết được những cách thức đơn giản để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.

4.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số.	- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số.
- Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	- Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.
- Nhận diện được các tuyên bố cơ bản trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong dịch vụ số.	- Nhận diện được các tuyên bố cơ bản trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong dịch vụ số.

4.3. Bảo vệ sức khỏe và an sinh số

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	- Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.
- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.	- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số.
	- Nhận biết được những công nghệ số đơn giản cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.

- Nhận biết được những công nghệ số đơn giản cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	
--	--

4.1. Bảo vệ môi trường

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường.	Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường.

5. Giải quyết vấn đề

5.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật

Xác định được các vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị, sử dụng môi trường số và giải quyết chúng (từ xử lý sự cố đến giải quyết các vấn đề phức tạp hơn).

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Xác định được các giải pháp đơn giản để giải quyết chúng.	- Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Xác định được các giải pháp đơn giản để giải quyết chúng.

5.2. Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được nhu cầu cá nhân. - Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được những cách đơn giản để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.	- Xác định được nhu cầu cá nhân. - Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được những cách đơn giản để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.

5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số

L1-L2-L3	L4-L5
----------	-------

<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Thể hiện được sự quan tâm của cá nhân và tập thể đến quá trình xử lý nhận thức đơn giản để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm đơn giản và các tình huống có vấn đề trong môi trường số.	- Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Tuân theo quy trình nhận thức đơn giản của cá nhân và tập thể để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm đơn giản và các tình huống có vấn đề trong môi trường số.

5.2. Xác định các vấn đề cần cải thiện về NLS

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Nhận ra được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. - Xác định được nơi để tìm kiếm cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	- Nhận ra được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. - Xác định được nơi để tìm kiếm cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.

6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

6.1. Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
	- Xác định được các khái niệm cơ bản của AI. - Nhớ lại được các ứng dụng đơn giản của AI trong cuộc sống hàng ngày.

6.2. Sử dụng trí tuệ nhân tạo

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Nhận diện được các công cụ AI đơn giản. - Thực hiện được các thao tác cơ bản với các công cụ AI. - Nhận thức được cơ bản về các vấn đề đạo đức và pháp lý liên quan đến AI.	- Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản. - Tương tác được với các hệ thống AI cơ bản. - Tuân thủ các quy định pháp luật cơ bản khi sử dụng AI.

6.3. Đánh giá trí tuệ nhân tạo

L1-L2-L3	L4-L5
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>
- Nhận diện được một số vật dụng/trò chơi thông minh có sử dụng AI - Nhớ được rằng không phải mọi thông tin từ máy móc đều đúng	- Nhận diện được các yếu tố cơ bản của hệ thống AI cần được đánh giá. - Mô tả được các chức năng chính của hệ thống AI.

**GỢI Ý DẠY NĂNG LỰC SỐ CHO TIỂU HỌC
THEO TÀI LIỆU TẬP HUẤN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

1-TIN HỌC LỚP 3

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1. Thông tin và quyết định	2	1.3.CB1a	
2					
3		Bài 2. Xử lý thông tin	2	1.3.CB1a	
4					
5		Bài 3. Máy tính và em	2	4.1.CB1a	
6					
7		Bài 4: Làm việc với máy tính	3	4.3.CB1a 4.3.CB1b	
8					
9					
10		Bài 5: Sử dụng bàn phím	3	4.3.CB1a 4.3.CB1b	
11					
12					

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
13	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 6: Khám phá thông tin trên internet	1	1.3.CB1a	
14	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 7. Sắp xếp để dễ tìm kiếm	2	1.3. CB1a	
15				1.3. CB1b	
16		Ôn tập	1		
17		Kiểm tra cuối học kì I	1		
18	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính	2	1.3. CB1a	
19				1.3. CB1b	
20	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và	Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính	2	1.3. CB1a	
21				1.3. CB1b	

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
	trao đổi thông tin				
22	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính	2	4.2.CB1a	
23				4.2.CB1b	
24	Chủ đề 5: Ứng dụng Tin học	Bài 11. Bài trình chiếu của em	2	3.1.CB1a	
25				3.1.CB1b	
26		Bài 13. Luyện tập và sử dụng chuột	2	4.1.CB1a	
27					
28	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào?	2	3.4.CB1a	
29					
30		Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện	2	3.4.CB1a	
31					

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
32		Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính	2	3.4.CB1a	
33					
34		Ôn tập	1		
35		Kiểm tra học kì II	1		

2- TIN HỌC LỚP 4

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính	2	4.1.CB2a 5.1. CB2a	
2					
3		Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách	2	4.1.CB2a	
4				4.3.CB2a	

				5.1.CB2a	
5	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 3. Thông tin trên trang Web	2	4.3.CB2b	
6					
7	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet	2	1.1. CB2a	
8				1.1. CB2b	
9		Bài 5. Thao tác với tệp và thư mục	2	1.1. CB2c	
10				1.3. CB2a	
				1.3. CB2b	
				4.1.CB2b	
				5.1. CB2a	
11	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6. Sử dụng phần mềm khi được phép	1	3.3.CB2a	
12	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo bài trình chiếu	2	3.1.CB2a	
13				3.1.CB2b	
14		Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu	2	3.1.CB2a	
15				3.1.CB2b	
16		Ôn tập	1		
17		Kiểm tra cuối học kì 1	1		
18	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang	2	3.1.CB2a	
19				3.1.CB2b	
20		Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản	2	3.1.CB2a	
21				3.1.CB2b	
22		Bài 11. Chỉnh sửa văn bản	2	3.1.CB2a	

23				3.1.CB2b	
24				4.1.CB2a	
25		Bài 12B. Phần mềm luyện tập gõ bàn phím	2	4.3.CB2a 5.1. CB2a	
26		Bài 13. Chơi với máy tính	2	3.4.CB2a	
27					
28		Bài 14. Khám phá môi trường trực quan	2	3.4.CB2a	
29	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 15. Sử dụng chương trình để diễn tả ý tưởng	2	3.4.CB2a	
30					
31					
32		Bài 16. Chương trình của em	2	3.4.CB2a 3.1.CB2b	
33					
34		Ôn tập	1		
35		Kiểm tra cuối học kì II	1		

3- TIN HỌC 5

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1: Em có thể làm gì với máy tính?	2	5.2. CB2a	
2				5.2. CB2b	
3	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 2. Tìm kiếm thông tin trên website	2	1.1. CB2a	
4				1.1. CB2b	

				1.1. CB2c 1.2. CB2a 2.1.CB2a 2.1.CB2b 2.2.CB2a 2.4.CB2a	
5	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 3. Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề	2	1.1. CB2a 1.1. CB2b 1.1. CB2c 1.2. CB2a 2.1.CB2a 2.1.CB2b 2.2.CB2a 2.4.CB2a	
6					
7		Bài 4. Cây thư mục	2	1.3. CB2a 1.3. CB2b 1.1. CB2a 1.1. CB2b 1.1. CB2c	
8					
9	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 5. Bản quyền nội dung thông tin	2	3.3.CB2a 2.5.CB2a	
10					

11	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 6. Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản	2	3.1.CB2a 3.1.CB2b	
12					
13		Bài 7. Thực hành soạn thảo văn bản	2	3.1.CB2a 3.1.CB2b	
14					
15		Bài 8A. Làm quen với phần mềm đồ hoạ	1	3.1.CB2a 3.1.CB2b	
16		Ôn tập học kì I	1		
17		Kiểm tra học kì I	1		
18	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 9A. Sử dụng phần mềm đồ hoạ tạo sản phẩm số	2	3.1.CB2a 3.1.CB2b	
19					
20	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính		2	3.4.CB2a	
21		Bài 10. Cấu trúc tuần tự			
22		Bài 11. Cấu trúc lặp	2	3.4.CB2a	
23					
24		Bài 12. Thực hành sử dụng lệnh lặp	2	3.4.CB2a	
25					
26		Bài 13. Cấu trúc rẽ nhánh	2	3.4.CB2a	
27					
28			2	3.4.CB2a	

29		Bài 14: Sử dụng biến trong chương trình			
30		Bài 15: Sử dụng biểu thức trong chương trình	2	3.4.CB2a	
31					
32		Bài 16: Từ kịch bản đến chương trình	2	3.4.CB2a	
33					
34		Ôn tập học kì II			
35		Kiểm tra học kì II			

4- ĐẠO ĐỨC 4

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1. Người lao động quanh em (tiết 1)	1		
2		Bài 1. Người lao động quanh em (tiết 2)	2		
3		Bài 2. Em biết ơn người lao động (tiết 1)	3	1.1. CB2a 1.1. CB2b 1.2. CB2a 3.1.CB2a	
4		Bài 2. Em biết ơn người lao động (tiết 2)	4	1.1. CB2a 1.1. CB2b 1.2. CB2a 3.1.CB2a	
5		Bài 3. Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 1)	5		
6		Bài 3. Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2)	6		
7		Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ	7		

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
		người gặp khó khăn (tiết 1)			
8		Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2)	8		
9		Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 3)	9		
10		Bài 5. Em yêu lao động (tiết 1)	10		
11		Bài 5. Em yêu lao động (tiết 2)	11		
12		Bài 6. Em tích cực tham gia lao động (tiết 1)	12		
13		Bài 6. Em tích cực tham gia lao động (tiết 2)	13		
14		Bài 7. Em tôn trọng tài sản của người khác (tiết 1)	14	3.3.CB2a	
15		Bài 7. Em tôn trọng tài sản của người khác (tiết 2)	15	3.3.CB2a	
16		Bài 7. Em tôn trọng tài sản của người khác (tiết 3)	16	3.3.CB2a	
17		Ôn tập	17		
18		Kiểm tra cuối học kỳ I	18		
19		Bài 8. Em bảo vệ của công (tiết 1)	19		

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
20		Bài 8. Em bảo vệ của công (tiết 2)	20		
21		Bài 8. Em bảo vệ của công (tiết 3)	21		
22	Giáo dục kĩ năng sống	Bài 9. Em làm quen với bạn bè (tiết 1)	22		
23		Bài 9. Em làm quen với bạn bè (tiết 2)	23		
24		Bài 9. Em làm quen với bạn bè (tiết 3)	24		
25		Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (tiết 1)	25		
26		Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (tiết 2)	26		
27		Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (tiết 3)	27		
28	Giáo dục kinh tế	Bài 11. Em quý trọng đồng tiền (tiết 1)	28		
29		Bài 11. Em quý trọng đồng tiền (tiết 2)	29		
30		Bài 11. Em quý trọng đồng tiền (tiết 3)	30		
31	Giáo dục pháp luật	Bài 12. Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (tiết 1)	31		
32		Bài 12. Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (tiết 2)	32	3.1.CB2a	

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
33		Bài 12. Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em (tiết 3)	33	3.1.CB2a	
34		Ôn tập	34		
35		Kiểm tra cuối học kỳ II	35		

5- CÔNG NGHỆ 5

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Công nghệ và đời sống	Bài 1. Vai trò của công nghệ (tiết 1)	1		
2		Bài 1. Vai trò của công nghệ (tiết 2)	2		
3		Bài 2. Nhà sáng chế (tiết 1)	3		
4		Bài 2. Nhà sáng chế (tiết 2)	4	1.1. CB2a 1.1. CB2b	
5		Bài 2. Nhà sáng chế (tiết 3)	5		
6		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (tiết 1)	6		
7		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (tiết 2)	7		
8		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế (tiết 3)	8		
9		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (tiết 1)	9		
10		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (tiết 2)	10		
11		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (tiết 3)	11		
12		Bài 4. Thiết kế sản phẩm (tiết 4)	12		
13		Bài 5. Sử dụng điện thoại (tiết 1)	13		
14		Bài 5. Sử dụng điện thoại (tiết 2)	14		

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
15		Bài 5. Sử dụng điện thoại (tiết 3)	15	4.2.CB2a 4.2.CB2a 4.2.CB2b	
16		Bài 5. Sử dụng điện thoại (tiết 4)	16	4.2.CB2a 4.2.CB2a 4.2.CB2b	
17		Ôn tập	17		
18		Kiểm tra cuối học kỳ I	18		
19		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (tiết 1)	19		
20		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (tiết 2)	20		
21		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh (tiết 3)	21	4.3.CB2b 5.1.CB2a	
22	Thủ công - kĩ thuật	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (tiết 1)	22		
23		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (tiết 2)	23		
24		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (tiết 3)	24		

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
25		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin (tiết 4)	25		
26		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (tiết 1)	26		
27		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (tiết 2)	27		
28		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (tiết 3)	28		
29		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió (tiết 4)	29		
30		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (tiết 1)	30		
31		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (tiết 2)	31		
32		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (tiết 3)	32		
33		Bài 9. Mô hình điện mặt trời (tiết 4)	33		
34		Ôn tập	34		
35		Kiểm tra cuối học kỳ II	35		